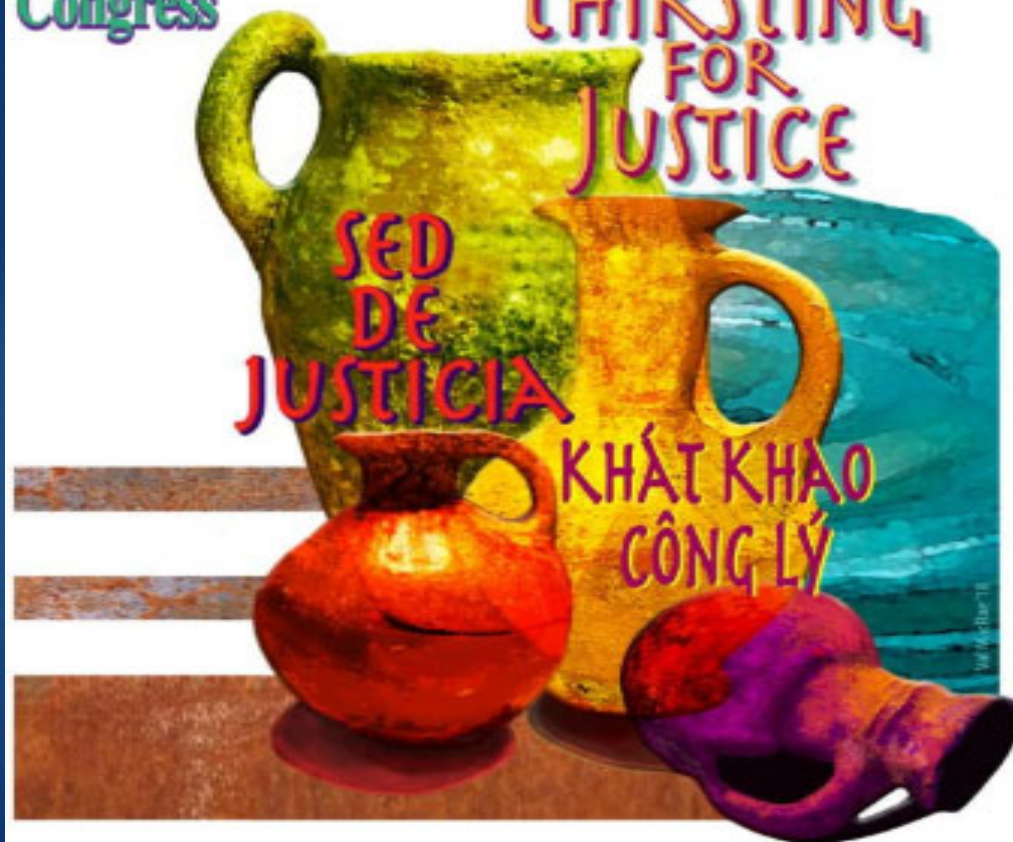


Los Angeles
Religious Education
Congress

THIRSTING
FOR
JUSTICE

SED
DE
JUSTICIA

KHÁT KHẢO
CÔNG LÝ



ĐẠI HỘI

GIÁO DỤC TÔN GIÁO

22/3/2019



SỰ THỐNG TRỊ CỦA CHỦ NGHĨA VĂN HÓA TƯƠNG ĐỐI

Vũ Nhung, PharmD., MTS
begolden4God@gmail.com

LỜI MỞ ĐẦU

“Vậy như anh em đã nhận Đức Kitô Giêsu làm Chúa, thì hãy tiếp tục sống kết hợp với Người. Anh em hãy bén rễ sâu và xây dựng đời mình trên nền tảng là Đức Kitô Giêsu, hãy dựa vào đức tin mà anh em đã được thụ huấn, và để cho lòng chan chứa niềm tri ân cảm tạ. Hãy coi chừng chớ để ai gài bẫy anh em bằng mọi triết lý và những tư tưởng giả dối rỗng tuếch theo truyền thống người phàm và theo những yếu tố của vũ trụ chứ không theo Đức Kitô” (Col. 2:6-8)

Đức Kitô, Thủ Lãnh duy nhất của thiên thần và loài người!



- Bà Dorothy Day và ông Peter Maurin định nghĩa một xã hội tốt là một xã hội giúp bạn dễ dàng trở nên người tốt.
- Song song với ý tưởng này, một xã hội tự do cũng là một xã hội đưa chúng ta đến sự tự do cách dễ dàng và thoải mái.

LỜI MỞ ĐẦU (tiếp)

- ❖ Nhưng đối với quan niệm Kitô Giáo thì có sự khác biệt:
 - được tự do và sống tự do là sống trong Thần Khí vì Thần Khí mới là tự do đích thực, chứ không phải vật chất (Rm 8:1-10).
 - Thần Khí soi sáng và hướng dẫn cho đời sống đạo đức (*SGLCHTCG/CCC #1699*).
- ❖ Có hai yếu tố cần thiết để phân biệt Thần Khí với vật chất: lý trí (intellect) và ý chí (will).
- ❖ Thần học gia Hans Urs von Balthazar quan sát về các trạng thái chủ quan của con người cũng như văn hóa ngày nay và ông nói, các Kitô hữu đã mất khả năng nhìn thấy sự tốt đẹp sâu xa của thế giới và như vậy mất đi nguồn gốc siêu nhiên và thiêng liêng của nó.
- ❖ Mối đe dọa nguy hiểm nhất là dập tắt ngọn lửa đạo đức và đánh mất đi các nguyên tắc đạo đức (moral principles) (Mt. 5:14-20).
- ❖ Xã hội ngày nay nói rằng đạo đức là một vấn đề phức tạp. Nhưng G. K. Chesterton giải thích: “đạo đức con người luôn luôn phức tạp đối với ai đã đánh mất đi tất cả các nguyên tắc đạo đức của mình.”
- ❖ Như Nietzsche, phần lớn những người theo triết thuyết của ông đã đưa tôn giáo ra khỏi cuộc sống và họ cho rằng “lúc đó tôi có một cuộc sống hạnh phúc hơn.”

LỜI MỞ ĐẦU (tiếp)

Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI, chia sẻ trong sách *“Không Cội Nguồn” (Without Roots)*:

“Câu hỏi lý do tại sao đức tin Kitô giáo ngày nay đang phải đương đầu và vật lộn để truyền đạt thông điệp tuyệt vời của mình đến mọi người ở Châu Âu (và Hoa Kỳ), không tránh khỏi liên quan đến người tín hữu và, trên hết, các vị chủ chăn trong Giáo Hội. Lý do của nó đã được Nietzsche nêu rõ khi ông nhận định, “Kitô Giáo cho đến nay luôn bị tấn công cách sai lầm. Những người bảo vệ đức tin Kitô Giáo chỉ không phải đấu tranh quyết liệt khi nào người ta không coi luân lý Kitô Giáo là tội ác chống lại sự sống. Toàn bộ sự thật của Kitô Giáo được coi là thứ yếu miễn là những giá trị luân lý Kitô Giáo không được nhắc tới.

Theo tôi, vấn đề chúng ta đang thật sự đề cập tới ở đây là lý do chính yếu tại sao người ta bỏ đạo (Kitô Giáo): khuôn mẫu đời sống Kitô Giáo có vẻ không có tính thuyết phục. Có vẻ như Đạo Kitô Giáo đặt quá nhiều quy định đối với con người, bóp nghẹt niềm vui của cuộc sống (*joie de vivre* - joy of living), làm hạn chế sự tự do quý giá của họ, và không dẫn họ đến đồng cỏ xanh tươi rộng lớn - nói theo ngôn ngữ của Thánh vịnh – mà ngược lại dẫn đến sự thiếu thốn và tình trạng bị tước đoạt. Điều tương tự đã xảy ra trong thời cổ xưa, khi các đại diện của nhà nước La Mã hùng mạnh dụ dỗ các Kitô hữu: Hãy trở về tôn giáo của chúng tôi, tôn giáo của chúng tôi rất vui mừng, chúng tôi có những bữa tiệc, say sưa và giải trí, trong khi bạn tin vào Người bị đóng đinh.”

LỜI MỞ ĐẦU (tiếp)

- Xã hội của chúng ta cần phải hoán cải và từ bỏ nếp sống của chủ nghĩa tương đối để được tồn tại, hoặc nếu trung thành với chủ nghĩa tương đối sẽ dẫn đến sự diệt vong. Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói, “lỗi suy nghĩ này sẽ dẫn đến một thế giới nghèo nàn về tinh thần của thời đại chúng ta.”
- Tại sao chủ đề của thuyết tương đối lại quan trọng với chúng ta?
- Tại sao chúng ta phải bận tâm?
 - Vì nó ảnh hưởng đến cách sống của chúng ta, “ai gieo giống nào thì sẽ gặt giống ấy” (Gl 6:7).
 - Nếu không có sự thật trong cuộc sống, chúng ta sẽ không có hướng đi, không có mục đích.
 - Chúng ta sẽ giúp người khác trong mối liên hệ với Thiên Chúa như thế nào? Người là Đấng tạo dựng chúng ta, Người đã tỏ chính mình cho chúng ta qua Mầu Nhiệm Nhập Thể của Đức Giêsu Kitô.
 - Mục đích cuộc sống của chúng ta là chính Chúa, là cùng đích của cuộc đời, *Telos* (Aristotle).
 - Thánh Augustinô thành Hippo, “Ngài đã tạo dựng chúng con cho riêng Ngài và chúng con sẽ không được nghỉ yên cho đến khi tìm được sự yên nghỉ trong Ngài.”

PHẦN I: ĐỊNH NGHĨA

- ❑ Luân Lý (Morality)- Ý tưởng về Chân, Thiện, Mỹ; sự đạo đức tuyệt đối; không hề thay đổi.
- ❑ Nguyên tắc (Principles) - Luân lý đạo đức; sự xác tín và mô thức tuyên xưng đức tin theo giáo huấn phổ quát; theo khách quan tính.
- ❑ Chủ nghĩa tương đối (Relativism) - chủ thuyết không tin có sự thật tuyệt đối, sự thật theo cái nhìn chủ quan hoặc văn hóa.
- ❑ Chủ nghĩa đạo đức tương đối (Moral relativism) - một triết lý phủ nhận sự đạo đức tuyệt đối và tất cả những gì tuyệt đối.

PHẦN II: CÁC LOẠI THUYẾT TƯƠNG ĐỐI

A. BỐN LOẠI THUYẾT TƯƠNG ĐỐI

1. Siêu hình học (Metaphysical) – phủ nhận tất cả thực tế.
2. Nhận thức luận (Epistemology) – phủ nhận tất cả kiến thức.
3. Luân lý (Moral) – phủ nhận các luân lý.
4. Tôn giáo (Religious) – phủ nhận các tôn giáo.

Trong bốn loại tương đối, bài thuyết trình này sẽ chú trọng vào CHỦ NGHĨA LUÂN LÝ TƯƠNG ĐỐI.

CHỦ NGHĨA LUÂN LÝ TƯƠNG ĐỐI

B. CHỦ NGHĨA LUÂN LÝ TƯƠNG ĐỐI THƯỜNG TUYÊN BỐ:

1. Có thể thay đổi - thay đổi theo thời gian.
2. Chủ quan - những gì chúng ta chủ quan nghĩ hoặc cảm nhận; không có gì tốt hay xấu.
3. Cá nhân - sự biến chuyển tùy mỗi cá nhân.

Những điều chủ thuyết này tuyên bố đều phụ thuộc vào một cái gì đó không chắc chắn, dễ lay chuyển.

C. CHỦ NGHĨA LUÂN LÝ **TUYỆT** ĐỐI CÓ BA NGUYÊN TẮC:

1. Không hề thay đổi.
2. Khách quan.
3. Phổ quát.

Những khía cạnh này **KHÔNG** hề thay đổi, áp dụng cho tất cả mọi người ở bất cứ thời điểm, không gian nào. Chúng không liên quan đến thời gian, địa điểm, quốc gia, giai cấp, văn hóa, hoặc chủng tộc, v.v ... Chúng không liên quan đến ý kiến hay suy nghĩ, niềm tin, mong muốn hoặc cảm giác, hoặc ý thức chủ quan. Những khía cạnh này thuộc khách quan thực tế cho dù bạn hoặc tôi hoặc bất cứ ai khác biết đến nó, có tin hay không, hoặc có quan tâm đến nó ngay cả có tuân theo nó hay không.

PHẦN III: LẬP LUẬN CHỦ NGHĨA TƯƠNG ĐỐI

Bốn lý do:

1. Tâm Lý tương đối (Relativism Psychological).
2. Phỏng đoán về văn hóa (assumptions about culture).
3. Tự do (Freedom).
4. Khoan dung, nhân nhượng (Tolerance).

PHẦN III: LẬP LUẬN CHỦ NGHĨA TƯƠNG ĐỐI (tiếp)

1. LÝ DO TÂM LÝ (PSYCHOLOGICAL REASONS)

- a. Đây là một động cơ cá nhân chủ quan; lập luận mạnh mẽ nhất.
- b. Tại sao? Vì khắc khoải mong muốn sâu xa nhất là hạnh phúc, và vì nỗi sợ tương đương với ham muốn, chính nỗi sợ về chủ nghĩa tuyệt đối đạo đức làm cho chúng ta không hạnh phúc bằng cách khiến chúng ta cảm thấy áy náy. Vì vậy, chúng ta cho chủ nghĩa tuyệt đối đạo đức là không yêu thương, không khoan dung.
- c. Nói cách khác, luân lý đạo đức tốt có hiệu quả tốt và luân lý đạo đức xấu có hậu quả xấu.
- d. Do thế, lập luận chủ nghĩa tương đối cho luân lý tuyệt đối tạo ra cảm giác áy náy, tội lỗi và bất hạnh. Còn chủ thuyết tương đối luân lý tạo ra cảm giác tự tin và hạnh phúc.
- e. Vậy cảm giác áy náy thì sao? Có thể tạm bỏ đạo đức tuyệt đối ra một bên để không có cảm giác mình có tội lỗi hay bị áy náy trong thâm tâm. Nhưng cảm giác này mang lại hạnh phúc tạm thời. Thực ra, cảm giác áy náy và tội lỗi này lại là sự khiển trách lương tâm và là tiếng nói của Chúa.
- f. Lập luận của người theo thuyết tương đối giả định rằng cảm xúc là tiêu chuẩn để đánh giá đạo đức. Nhưng thuyết Tuyệt Đối truyền thống hoàn toàn ngược lại: luân lý đạo đức mới là tiêu chuẩn để đánh giá cảm xúc.

PHẦN III: LẬP LUẬN CHỦ NGHĨA TƯƠNG ĐỐI (tiếp)

2. PHÒNG ĐOÁN VỀ VĂN HÓA (ASSUMPTIONS ABOUT CULTURE)

a. Tiêu chuẩn luân lý đạo đức khác nhau tùy theo văn hóa và xã hội. Câu hỏi được đặt ra là, tiêu chuẩn nào đúng? Điều này chứng minh hai lập luận sai lầm:

- i. Sự vâng phục giá trị văn hóa.
- ii. 'Giá trị' (values) so với 'giá trị thật' (true values).

Dựa trên phỏng đoán về văn hóa, người theo thuyết tương đối không có tiêu chuẩn thực nào ngoài tiêu chuẩn văn hóa riêng của họ.

Trên thực tế, có rất nhiều những bất đồng về giá trị giữa các nền văn hóa. Nhưng trong những bất đồng về các giá trị nho nhỏ, luôn có một thỏa thuận về những giá trị căn bản. Hoặc có những bất đồng về việc áp dụng các giá trị cho các tình huống, luôn có sự đồng ý về các giá trị.

Ta có thể so sánh các giá trị của một nền văn hóa giống như các khái niệm đối với các từ ngữ. Thánh Augustino nói:

"Khi tôi nghe những từ được sử dụng nhiều lần ở những vị trí thích hợp của chúng trong các câu khác nhau, tôi dần dần học cách hiểu những vật mà chúng biểu thị; và sau khi tôi đã luyện miệng để tạo thành những dấu hiệu này, tôi đã sử dụng chúng để thể hiện mong muốn của riêng mình."

PHẦN III: LẬP LUẬN CHỦ NGHĨA TƯỞNG ĐỐI (tiếp)

3. TỰ DO (FREEDOM)

1. Tự do vô cảm (Freedom of Indifference)
2. Tự do đích thực (Freedom of Excellence)

TỰ DO VÔ CẢM:

- I. Thiên nhiên phụ thuộc vào sự tự do
- II. Luật tự nhiên không phải là một động lực cho sự tốt lành, mà là một môn học thông thường.
- III. Tự do là một kinh nghiệm cá nhân để tự do tạo ra các giá trị của riêng bạn mà bạn yêu cầu; để tạo ra các lựa chọn thay thế, như các quy tắc nói, hành động, lái xe ... được xã hội chấp nhận.

PHẦN III: LẬP LUẬN CHỦ NGHĨA TƯƠNG ĐỐI (tiếp)

TỰ DO ĐÍCH THỰC:

- I. Sự lựa chọn bắt nguồn từ hai linh tính: lý trí và ý chí để hướng về Chân, Thiện, Mỹ.
- II. Đạt được qua kiến thức.
- III. Cần xử dụng các nhân đức.
- IV. Thúc đẩy bởi nguồn hạnh phúc: cuộc sống vĩnh cửu.
- V. Khả năng sống đạo đức được hoàn thành qua Đức Kitô: vì tự do Đức Kitô đã giải phóng chúng ta (Ga. 8:32).
- VI. Tự do đích thực sẽ giúp ta vâng phục và biến chúng ta trở thành hình ảnh chân thật của Thiên Chúa.
- VII. Lương tâm đóng vai trò giúp ta hiểu biết về tự do đích thực này.

Tổng Thống John Adams nói về Hiến Pháp nước Mỹ, “Chỉ có tôn giáo và luân lý đạo đức mới có thể thiết lập các nguyên tắc để sự tự do có thể đứng vững. Nền tảng duy nhất của một hiến pháp tự do chính là đức hạnh.”

PHẦN III: LẬP LUẬN CHỦ NGHĨA TƯƠNG ĐỐI (tiếp)

4. KHOAN DUNG, THA THỨ (TOLERANCE)

Ngày nay, chủ nghĩa luân lý tương đối được coi là khoan dung, trong khi chủ nghĩa luân lý tuyệt đối thì không khoan dung.

- a) Khoan dung là gì? Khoan dung là phẩm chất của con người, không thuộc về ý niệm.
- b) Trong cái nhìn của người theo chủ nghĩa tương đối, họ cho là những người của chủ nghĩa Tuyệt Đối không có sự khoan dung. Nhưng trong thế giới khoa học chưa từng có những suy nghĩ này. Các ngành khoa học chắc chắn đã được hưởng lợi và tiến bộ đáng kể vì sự khoan dung của các quan điểm đa dạng và dị giáo. Tuy nhiên, khoa học không phải là về những sự thật chủ quan, mà là về những sự thật khách quan. Do đó, chủ nghĩa khách quan không nhất thiết gây ra sự không khoan dung.
- c) Chủ nghĩa tương đối phê phán sự không khoan dung. Tại sao không khoan dung cho chủ thuyết tương đối? Họ không có câu trả lời. Vì sao? Vì họ cảm thấy có chỗ đứng phù hợp chăng? Hoặc bởi vì đó là sự đồng thuận phổ biến. Vậy, giả sử nó không còn cảm thấy có chỗ đứng phù hợp? Vậy, giả sử nó không còn phổ biến nữa thì sao? Lúc đó, người theo thuyết tương đối không có luân lý đạo đức để kêu gọi (appeal).

PHẦN IV: CHƯƠNG TRÌNH KẾ HOẠCH ƠN CỨU ĐỘ

CHIỀU KÍCH CỘNG ĐOÀN ƠN CỨU ĐỘ

- ❖ Thần học gia Balthazar giúp ta hiểu chiều kích cộng đồng của ơn cứu độ qua cuộc đối thoại Thiên Chúa trong quan điểm truyền thống và cuộc đối thoại con người trong quan điểm tương đối.
- ❖ Thiên Chúa không muốn tạo con người để sống riêng rẽ nhưng sống trong mối tương quan người với người trong xã hội.
- ❖ Thiên Chúa đã dựng nên con người để tạo nên sự liên kết xã hội, “Bởi thế, người đàn ông lìa cha mẹ mà gắn bó với vợ mình, và cả hai thành một xương một thịt” (ST 2:24).
- ❖ Ngài muốn họ quy tụ thành một dân tộc để họ nhận biết Ngài trong chân lý và phụng sự Người trong thánh thiện.
- ❖ Con người kêu gọi để đáp lại tiếng của Chúa.

THẦN HỌC ĐỐI THOẠI CỦA THIÊN CHÚA (THEO-DRAMA)

Quan Điểm Truyền Thống

THIÊN CHÚA

Thiên Chúa là Tác Giả.

Thiên Chúa là Nhà Biên Soạn.

Thiên Chúa là Nhà Sản Xuất.

Thiên Chúa là Nhân Vật Chính.

Thiên Chúa là Diễn Viên Chính.

CUỘC ĐỐI THOẠI CỦA CON NGƯỜI (EGO-DRAMA)

Quan Điểm Tương Đối

CON NGƯỜI

Con người là nòi sinh vật phụ thuộc.
Con người là tạo vật của Thiên Chúa.
Con người kêu gọi để đáp lại tiếng của Chúa.
Con người đóng vai trò phụ.

Nói tóm lại, trọng tâm của con người là hướng về sự toàn mỹ của 'nhân bản'.
Sự cứu chuộc của Chúa Giêsu Kitô hướng chúng ta đến sự thánh thiện.
Đó chính là trọng tâm chúng ta cần hướng đến.

PHẦN V: HẬU QUẢ CỦA THUYẾT TƯƠNG ĐỐI

Khoa học là trên hết

Suy giảm tôn giao

Nghèo nàn

Chiến tranh

Môi Trường

Công nghệ nhân bản (Cloning)

Tự chủ (autonomous)

Hỗ trợ tự tử

Chết không đau đớn (euthanasia)

Ngoại Tình

Ngừa Thai

Phá Thai

Xác định lại hôn nhân
(Đồng tính luyện ái)

Tham Nhũng Chính Trị

Di Cư

Bất công Chứng Tộc

Buôn Bán Người

Nghiên cứu tế bào phôi thai
(Embryonic stem cell research)

Ly hôn

PHẦN VI: LẬP LUẬN CHỦ NGHĨA TUYỆT ĐỐI

Đức Giáo Hoàng Bênêđictô trong sách "*Không Cội Nguồn*" (*Without Roots*) diễn tả cách thức mô hình của một Kitô hữu trong cuộc sống:

“Kitô hữu đã một cách nào đó chứng minh và thuyết phục những sự trống rỗng và trò giải trí của ngoại giáo, và thế nào là món quà quý giá đức tin vào Thiên Chúa đã chịu đau khổ với chúng ta và dẫn chúng ta đến con đường tuyệt vời. Ngày nay, vấn đề khẩn cấp nhất là thể hiện một khuôn mẫu đời sống Kitô giáo để cung cấp một cuộc sống năng động thay cho sự giải trí trống rỗng của xã hội, một xã hội đã tăng cường và ràng buộc vào ma túy do sự sắp xếp của những thú vui tồi tàn thông thường. Sống trên những giá trị tuyệt vời của truyền thống Kitô giáo dĩ nhiên khó hơn nhiều so với một cuộc sống buồn tẻ bởi những thói quen ngày càng tốn kém của thời đại. Khuôn mẫu đời sống của Kitô giáo phải được thể hiện cách đầy đủ và tự do, một cuộc sống không bị ràng buộc của tình yêu như sự phụ thuộc và giới hạn mà là sự mở rộng đón nhận sự oai phong vẻ vang của cuộc sống.”

PHẦN VI: LẬP LUẬN CHỦ NGHĨA TUYỆT ĐỐI (tiếp)

1. ẢNH HƯỞNG

- a. Rõ ràng là luân lý đạo đức tốt có hiệu quả tốt, và luân lý tương đối có hậu quả xấu.
- b. Hậu quả chính của chủ nghĩa luân lý tương đối là loại bỏ các yếu tố ngăn chặn đạo đức.
- c. Sống theo chủ nghĩa tương đối chưa bao giờ và sẽ không bao giờ sinh ra một vị thánh.
- d. Đó là lý do để bác bỏ thuyết tương đối.
- e. Áp dụng vào xã hội ngày nay cũng vậy. Chủ nghĩa tương đối chưa bao giờ tạo ra một xã hội tốt, chỉ một xã hội xấu.
- f. Một xã hội của những người theo chủ nghĩa luân lý tương đối sẽ không bao giờ bền vững.
- g. Họ giống như người xây nhà trên cát. "Khi gặp mưa sa, nước cuốn, hay bão táp ập vào, nhà ấy sẽ sụp đổ, sụp đổ tan tành" (Mt 7:26-27).

PHẦN VI: LẬP LUẬN CHỦ NGHĨA TUYỆT ĐỐI (tiếp)

2. TRUYỀN THỐNG

- a. Người theo chủ nghĩa tương đối tập trung và sống cuộc sống dựa trên ảnh hưởng của một nền văn hóa công nghệ tiên tiến, đa số là phương tây (Châu Âu và Mỹ).
- b. Người theo chủ nghĩa Tuyệt Đối sống theo truyền thống đạo đức có một lịch sử kéo dài cả ngàn ngàn năm.
- c. Tất cả loài người trong lịch sử đã đưa cuộc sống của họ vào khuôn khổ dựa trên những sự thật phổ quát và không dựa vào sức mạnh của phương tiện truyền thông do các ý kiến nổi bật phổ biến.
- d. Những người theo chủ nghĩa Tuyệt Đối không bao giờ được quên luân lý đạo đức, cho dù Tuyệt Đối, nó không là tối thượng.
- e. Chúng ta được kiến tạo cho một cái gì đó vượt trên luân lý đạo đức.
- f. Điều đó sẽ do luân lý đạo đức biến đổi.
- g. Đó là sự kết hợp với Chúa. Yêu mến hiệp nhất với Chúa. Được chiêm ngắm Chúa. Theo Aristotle, Ngài là cùng đích, *Telos*.

PHẦN VI: LẬP LUẬN CHỦ NGHĨA TUYỆT ĐỐI (tiếp)

3. KINH NGHIỆM ĐẠO ĐỨC

- a. Đây là lập luận mạnh mẽ nhất cho chủ nghĩa Tuyệt Đối.
- b. Vì sao? Vì nó như cơ sở dữ liệu căn nguyên (primary data).
- c. Kinh nghiệm đầu tiên và nền tảng đạo đức luôn luôn là tuyệt đối.
- d. Chỉ sau này trong cuộc sống của cá nhân hoặc xã hội, do tình vi truyền thông và phát triển các công nghệ đưa ra đề nghị thuyết tương đối luân lý.
- e. Do thế, đạo đức tuyệt đối chắc chắn dựa trên kinh nghiệm ban thừa.

PHẦN KẾT

Nguyên nhân từ đâu và làm thế nào để chúng ta đối thoại với chủ nghĩa luân lý tương đối?

- Nguồn gốc của chủ nghĩa luân lý tương đối là do các khía cạnh của tình trạng, hoặc do các triết thuyết mà bác bỏ chủ nghĩa luân lý tuyệt đối truyền thống.
- Nó bắt nguồn từ sự phủ nhận của lý trí và ý chí. Lý trí và ý chí là hai kiến thức cơ bản để biết những điều đúng về mặt luân lý.
- Điều quan trọng khi đối thoại với chủ nghĩa luân lý tương đối chúng ta thể hiện được tình yêu và bác ái, cần xử dụng các nhân đức nhân bản (cardinal virtues CCC #1934-1845).
- Hãy để những đam mê của ta cai quản bởi lý trí thay vì lý trí cai quản bởi những đam mê.

Vậy chúng ta phải làm gì?

- Cần phải học hỏi để biết giáo lý của Chúa Kitô, Kinh Thánh, các giáo huấn của Giáo hội.
- Trở thành những mẫu gương sáng trong đời sống luân lý tuyệt đối. “Anh em là Đèn thờ sống động của Chúa.” (1 Cor. 6:19)
- Ăn năn hoán cải, cầu nguyện, và sống đời sống Tin Mừng.
- Tất cả chúng ta được gọi nên thánh.
- Hãy là một vị thánh!
- Chỉ có các thánh mới có thể cứu được thế giới hôm nay.

PHẦN GIẢI ĐÁP

